# I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Có thể nói, trong chương trình phổ thông, môn Văn có vị trí vô cùng quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách, năng lực, ngôn ngữ cho học sinh. Thông thường môn Ngữ văn gồm các phân môn: Văn bản, Tiếng Việt, Làm văn. Trong đó phân môn Làm văn có vị trí hết sức quan trọng, bởi lẽ nó quyết định việc nhận định, đánh giá khả năng diễn đạt ngôn ngữ của học sinh. Trong chương trình sách giáo khoa Ngữ văn những năm trước đây thường chỉ tập trung vào kiểu bài nghị luận văn học. Tuy nhiên trong những năm gần đây kiểu văn nghị luận xã hội đã được chú trọng hơn trong các nhà trường. Bởi văn nghị luận xã hội đã trở thành tiêu chí đánh giá đối với học sinh qua những bài kiểm tra, thi học sinh giỏi, thi vào lớp 10 và ngay cả thi tốt nghiệp Trung học phổ thông rồi đến kì thi Đại học. Sự chuyển biến này là cơ hội và cũng là thách thức đối với học sinh. Rèn luyện văn nghị luận xã hội giúp học sinh không chỉ hoàn thiện kĩ năng trình bày quan điểm của mình, mà còn cung cấp tri thức vô cùng phong phú về những vấn đề xã hội. Thế nên thách thức đặt ra đối với học sinh và giáo viên không phải là nhỏ. Học sinh quá quen với tư duy văn học còn với nghị luận xã hội về một tư tưởng đạo lý thì ngữ liệu trong đề thi là ngoài sách giáo khoa thế nên các con lúng túng, khó nắm bắt được nội dung ý nghĩa. Hơn nữa, học sinh còn hạn chế về kiến thức về xã hội, tài liệu tham khảo nghị luận xã hội không nhiều, kĩ năng làm bài chưa thuần thục, dung lượng một bài không được quá dài, chỉ được viết trong một thời gian ngắn về một vấn đề trong cuộc sống chứ không phải cố định ở một văn bản trong sách giáo khoa...Tất cả những điều đó tạo nên áp lực, gây khó khăn cho học sinh.

Trong những năm qua, bản thân tôi luôn được phân công giảng dạy môn Ngữ văn, tôi luôn có ý thức trong việc giảng dạy, cập nhật những yêu cầu mới, đặc biệt đã chú trọng rèn luyện cho học sinh kĩ năng làm bài nghị luận văn học nói chung và bài nghị luận xã hội nói riêng, vì đây là một vấn đề đang được xem là mới và khó. Xuất phát từ tầm quan trọng và thực trạng của việc làm bài nghị luận xã hội ở trường Trung học cơ sở hiện nay, để tạo tiền đề cho việc học và làm văn của các em ở các bậc học tiếp theo, tôi đã quyết định chọn nghiên cứu đề tài: “**Rèn kĩ năng viết đoạn văn nghị luận xã hội về tư tưởng đạo lí theo hướng mở đối với học sinh lớp 9**”.

# II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

## **1. Một số vấn đề lý luận có liên quan**

### **1.1. Nghị luận xã hội:**

- Nghị luận là một thể loại văn học đặc biệt, dung lý lẽ, phán đoán, chứng cứ để bàn luận về một vấn đề nào đó (chính trị, xã hội, văn học nghệ thuật, triết học, đạo đức…Nghị luận xã hội là thể văn hướng tới phân tích, bàn bạc, đánh giá các vấn đề liên quan đến con người, đến xã hội, đến các mối quan hệ của con người  
trong đời sống xã hội. Văn nghị luận xã hội có tính thời sự, những vấn đề nóng của xã hội rất dễ trở thành đối tượng khai thác, từ đó giúp người học bộc lộ quan điểm, thái độ, nhân sinh quan của mình.

Văn nghị luận xã hội đòi hỏi phương thức nghị luận riêng, phải biết kết hợp các thao tác lập luận giải thích, chứng minh, phân tích, bình luận, bác bỏ…một cách hợp lý. Trong nhà trường THCS tập trung vào hai kiểu bài văn nghị luận xã hội:  
- Thứ nhất: Nghị luận về một hiện tượng đời sống là kiểu bài nghị luận bàn về một hiện tượng đang diễn ra trong thực tế đời sống xã hội, mang tính chất thời sư, thu hút sự quan tâm của mọi người. Hiện tượng đời sống có thể là hiện tượng tốt hoặc xấu, đáng khen hay đáng chê, cũng có trường hợp vừa có mặt tốt vừa có mặt xấu.

- Thứ hai: Nghị luận về một tư tưởng đạo lý là bàn bạc về một vấn đề thuộc lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, quan điểm nhân sinh (như các vấn đề về đạo đức, về tâm hồn, nhân cách; về các quan hệ gia đình xã hội, cách ứng xử; lối sống của con người trong xã hội…)

### **1.2. Đoạn văn:** - Đoạn văn là một phần của văn bản, diễn đạt một ý hoàn chỉnh về mặt nội dung, được bắt đầu từ chữ cái viết hoa lùi đầu dòng đến chỗ chấm xuống dòng. Đoạn văn được chia thành nhiều loại: diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp..., mỗi loại đoạn văn sẽ có cách thức trình bày lập luận khác nhau. - Đối với đề viết đoạn văn nghị luận xã hội về một ý kiến, thông điệp từ câu chuyện, bức tranh… thì đoạn văn phù hợp và hiệu quả nhất là diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp.

## **2. Thực trạng vấn đề**

Đề nghị luận xã hội về một tư tưởng đạo lý được rút ra từ một câu chuyện, một bức tranh, một đoạn văn, một đoạn thơ…có ý nghĩa thực tiễn trong đời sống và trong xã hội. Từ đó ta rèn cho học sinh ý thức tự tu dưỡng, biết yêu thương, quý trọng gia đình, thầy cô, bạn bè; bồi dưỡng lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; biết hướng tới những tình cảm cao đẹp như lòng nhân ái, vị tha, lòng tự trọng, tự tin; tinh thần tôn trọng lẽ phải, sự công bằng, biết căm ghét cái xấu, cái ác, từ đó dần hình thành cho các em tư duy sáng tạo, năng lực cảm thụ các giá trị Chân – Thiện – Mỹ trong nghệ thuật và trong đời sống.

Tuy nhiên, trong xã hội hiện đại ngày nay, các cổng thông tin được mở rộng: ti vi, máy tính, điện thoại, internet với các trò chơi games, mạng xã hội facebook, zalo…cuốn nhiều học sinh vào vòng xoáy đam mê, suốt ngày chìm đắm. Sách vở - món quà tinh thần không thể thiếu với thế hệ 7x, 8x không còn sức hấp dẫn với thế hệ 9x, 2000 nếu không muốn nói dường như bị lãng quên.

Một bộ phận không nhỏ học sinh không còn ham đọc sách, ham nghiên cứu nên việc viết một đoạn văn hoàn chỉnh, đúng bố cục, trong sáng, hấp dẫn là điều không phải học sinh nào cũng làm được. Đối học sinh lớp 9 ở Trường trung học cơ sở Lý Thường Kiệt thì các em còn kém về kĩ năng tạo lập văn bản và rất hiếm có những bài nghị luận có được sức hấp dẫn, thuyết phục bởi cách lập luận rõ ràng, chính xác, đầy đủ và chặt chẽ từng luận điểm, luận cứ... Bài viết của các em khi thì sai về yêu cầu thao tác nghị luận, khi lại không sát, không đúng với nội dung nghị luận của đề bài. Ví dụ đề yêu cầu nghị luận về tư tưởng đạo lí lại làm sang nghị luận về hiện tượng sự việc đời sống.

Qua theo dõi, thống kê khi chưa áp dụng đề tài này vào thực tế giảng dạy thì chất lượng của các bài kiểm tra về dạng bài nghị luận xã hội lớp 9 tôi dạy trong năm học 2021 – 2022 như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Sĩ số | Số HS không biết cách làm bài | | Số HS biết cách làm bài ở mức trung bình | | Số HS làm bài ở mức khá | |
| SL | % | SL | % | SL | % |
| 9A3 | 40 | 18 | 45 | 18 | 45 | 4 | 10 |

Thực tế trên đã khiến tôi có nhiều trăn trở, lo âu. Trong tình hình chung, học sinh ngại học văn, ngại làm văn đặc biệt là làm văn nghị luận xã hội. Vậy vấn đề đặt ra là làm thế nào để học sinh yêu thích môn văn, không còn ngại làm kể cả văn nghị luận xã hội? Xác định được điều đó nên trong năm học mới, tôi đã có chủ động thực hiện chuyên đề về việc rèn luyện kĩ năng làm bài nghị luận xã hội về tư tưởng đạo lí theo hướng mở đối với học sinh lớp 9 cùng với việc phối kết hợp với những phương pháp dạy học phù hợp để giúp cho học sinh tiếp thu bài học một cách hiệu quả nhất

## **3. Các biện pháp đã tiến hành**

### Để tiến hành viết và hoàn thiện một đoạn văn nghị luận xã hội về tư tưởng đạo lý theo hướng mở khoảng 200 chữ với đề bài được gắn liền với nội dung văn bản phần đọc – hiểu, trong quá trình dạy – học giáo viên cần rèn luyện cho học sinh những kĩ năng cần thiết sau đây: ***3.1. Hướng dẫn xác định các yêu cầu chung***

***3.1.1. Yêu cầu về nội dung***

***-*** Làm sáng tỏ các vấn đề tư tưởng đạo lí bằng cách giải thích, chứng minh, so sánh, đối chiếu, phân tích...để chỉ ra chỗ đúng (hay chỗ sai) của một tư tưởng nào đó nhằm khẳng định tư tưởng của người viết.

***3.1.2. Yêu cầu về hình thức***

- Đoạn văn nghị luận xã hội mức độ yêu cầu của đề thi có dung lượng khoảng 2/3 trang giấy thi.

- Bố cục: đủ ba phần (mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn)

- Bàn luận, đánh giá phải có luận điểm rõ ràng, được trình bày bằng các luận cứ xác thực, bằng các phép lập luận phù hợp, lời văn có sức thuyết phục.

***3.1.3. Nhận diện dạng đề về tư tưởng, đạo lí***

- Các vấn đề nghị luận về một tư tưởng đạo lí khá đa dạng, thường gặp là:

*+ Nhận thức***:** Lí tưởng, khát vọng sống, ước mơ, niềm đam mê, mục đích sống

+ *Phẩm chất*:Lòng yêu nước, tính trung thực, lòng dũng cảm, sự khiêm tốn, tính giản dị, tinh thần tự học….

+ *Cách ứng xử* (Bàn về tranh giành, nhường nhịn; Lời cảm ơn, xin lỗi)

- Với các vấn đề trên, dạng đề bài nghị luận về một tư tưởng đạo lí thường gặp:

+ Nêu rõ yêu cầu nghị luận ( Ví dụ: Viết đoạn văn 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ về *giá trị của sự cống hiến trong cuộc sống con người)*

+ Có đề gián tiếp đưa ra vấn đề nghị luận qua một câu danh ngôn, một câu

ngạn ngữ, một câu chuyện, một bức tranh...Ví dụ: ***đọc câu chuyện: Hai hạt mầm***... *Từ quan điểm sống của hạt mầm trong câu chuyện trên kết hợp hiểu biết của em về xã hội, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề nghị luận gợi ra từ câu chuyện.*

- Như vậy, dù dạng đề nêu trực tiếp hay gián tiếp vấn đề nghị luận, học sinh chú ý các bước cơ bản của bài văn nghị luận về một tư tưởng đạo lí. Đây cũng là trình tự thể hiện hệ thống lập luận trong bài viết. Học sinh cần đọc kĩ những hướng dẫn quan trọng trong sách giáo khoa để nắm chắc kĩ năng làm bài.

### ***3.2. Hướng dẫn học sinh thực hiện các bước tạo lập văn bản với dạng đề nêu trực tiếp vấn đề nghị luận.***

***Đề bài minh họa:*** Viết đoạn văn (200 chữ) trình bày suy nghĩ về *giá trị của sự cống hiến trong cuộc sống con người.*

***3.2.1. Bước 1: Tìm hiểu đề***

- Đây là bước quan trọng khi làm, giúp học sinh xác định đúng hướng, đủ ý. Để thực hiện bước này, tôi đã hướng dẫn học sinh tự đặt câu hỏi và tự trả lời:

+ Đề thuộc dạng nào? (nghị luận xã hội về tư tưởng đạo lý)

+ Nội dung vấn đề nghị luận là gì? (*giá trị của sự cống hiến trong cuộc sống con người*)

+ Phạm vi(giới hạn kiến thức) của đề bài? (*trong cuộc sống)*

***3.2.2. Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý***

***-*** Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm ra ý chính, hệ thống luận điểm chính, khung sườn cho bài văn. Sau khi học sinh xác định được dạng bài nghị luận thì các em bám vào các từ khóa của từng dạng bài nghị luận để lập ý

- Lập dàn ý cho bài viết là bước quan trọng không thể thiếu, học sinh cần phải lập dàn ý ra giấy. Dàn bài của đoạn văn nghị luận cũng giống như bài văn, gồm có ba phần, nhiệm vụ của từng phần rất rõ:

\* Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận/trích dẫn nhận định (nếu có)

\* Thân đoạn:

+ Giải thích vấn đề cần nghi luận

+ Biểu hiện của vấn đề.

+ Ý nghĩa của vấn đề

+ Bàn luận mở rộng vấn đề (phê phán những biểu hiện sai lệch, bác bỏ cái xấu, cái tiêu cực, bênh vực cái tốt, tích cực)

+ Bài học trong nhận thức và hành động: lời khuyên, mong ước...

\* Kết đoạn: Khẳng định lại vấn đề

- Với đề bài nêu trên, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh lập dàn ý như sau:

\* Mở đoạn: *Sự cống hiến có giá trị vô cùng to lớn trong cuộc sống của con người*

\* Thân đoạn:

+ Giải thích vấn đề: *Cống hiến là sự đóng góp phần vật chất, tinh thần, trí tuệ, sức lực của bản thân cho cộng đồng mà không đòi hỏi lợi ích cho mình.*

+ Phân tích, chứng minh, bàn luận về *giá trị của sự cống hiến trong cuộc sống con người:* khiến cho tâm hồn thoải mái, yêu đời, thấy cuộc sống có ý nghĩa...

được mọi người yêu mến, tôn trọng và noi theo. Xây dựng được những giá trị tốt đẹp cho xã hội, khơi dậy ý thức trách nhiệm cho công đồng…

( Dẫn chứng: những y bác sĩ làm tăng giờ, tăng ca vì bệnh nhân côvid là tấm gương đẹp về sự cống hiến; những con người lao động lặng thầm ở nơi nguy hiểm; những tấm gương tình nguyện xả thân giúp đồng bào vùng lũ...)

+ Bàn luận mở rộng: Nếu không có sự cống hiến bản thân trở nên ích kỉ, hẹp

hòi, cuộc sống sẽ tẻ nhạt. (dẫn chứng để làm nổi bật giá trị của sự cống hiến đó).

+ Bài học nhận thức và thông điệp: Bởi vậy chúng ta cần nêu cao trách nhiệm với cộng đồng, quan tâm, sẻ chia cùng mọi người để cuộc sống ý nghĩa hơn!

\* Kết đoạn: Khẳng định lại vấn đề nghị luận

***3.2.3. Bước 3: Hướng dẫn viết đoạn văn***

***Đề bài***: *Viết một đoạn văn nghị luận (không quá một trang giấy thi) trình bày vai trò của tình yêu thương*.

***3.2.3.1. Hướng dẫn viết mở đoạn***

- Học sinh rất lúng túng khó khăn khi viết mở đoạn vì chưa biết cách để viết nên giáo viên cần hướng dẫn học sinh:

+ Mở đoạn cần giới thiệu được vấn đề cần nghị luận đã đặt ra ở phần đề bài để lát nữa phần thân bài sẽ giải quyết. Vì thế phần mở đoạn không được đi quá sâu.

**Ví dụ mở đoạn:** *Một trong những phẩm chất tốt đẹp của con người ấy là tình yêu thương . Vậy chúng ta nên hiểu thế nào về đức tính này, tôi và các bạn cùng bàn luận nhé".*

***3.2.3.2. Hướng dẫn viết thân đoạn***

- Phần thân đoạn bao gồm nhiều ý nhỏ để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận, vì vậy các câu văn trong đoạn đều phải tập trung hướng vào chủ đề. Đoạn văn có nội dung rõ ràng, diễn đạt lưu loát, hành văn trong sáng, có sử dụng lí lẽ, dẫn chứng để chứng minh thuyết phục người đọc, người nghe. Giữa các câu trong đoạn văn cần có sự liên kết nhịp nhàng bằng các phép liên kết câu đã học để đoạn văn liền mạch tránh gò bó gượng ép.

**- Ví dụ**: phần đoạn văn trình bày về vai trò của tình yêu thương:

" *Tình yêu thương có vai trò ý nghĩa vô cùng sâu sắc đối với bản thân mỗi người. Tình yêu thương là ngọn lửa sưởi ấm những tâm hồn cô đơn, bất hạnh. Nó còn có khả năng cảm hóa những con người lầm đường lạc lối để họ trở về với cuộc sống lương thiện. Đặc biệt, nó cũng là tiền đề để con người trở nên lương thiện hơn vì đó là phẩm chất căn bản để đánh giá nhân cách của con người. Tình yêu thương không chỉ sưởi ấm trái tim của người nhận mà còn đem niềm hạnh phúc đến với người "cho" đi bởi trao gửi yêu thương chính là đong đầy hạnh phúc cho mình, làm cuộc sống của mình ý nghĩa hơn. Và nếu thiếu*

*tình yêu thương, con người sẽ trở nên vô cảm, không bao giờ được hạnh phúc*

*trọn vẹn*".

***3.2.3.3. Hướng dẫn viết kết đoạn***

- Kết đoạn là một phần quan trọng khép lại vấn đề nghị luận ở trên, bày tỏ quan điểm, nêu lời khuyên bổ ích của tư tưởng đạo lí đã nêu.

**- Ví dụ**: viết ý kết đoạn như sau: "*Mỗi chúng ta cần nhận thức được tình yêu thương có vai trò ý nghĩa quan trọng trong cuộc sống. Mỗi hành động thiết thực thể hiện tình yêu thương sẽ sưởi ấm trái tim của chính chúng ta, đem lại cho ta niềm hạnh phúc vô bờ*".

***3.2.3.4. Bước 4: Hướng dẫn học sinh đọc và sửa lỗi trong bài***

- Thực tế học sinh thường bỏ qua bước này, đây là bước vô cùng quan trọng, sau khi hoàn thành bài viết cần đọc lại để sửa lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu...phải kiểm tra, rà soát lỗi thật chính xác rồi mới nộp bài. Vậy vì sao học sinh không hay thực hiện bước này, có nhiều lý do có thể là không đủ thời gian, do chủ quan, hoặc do lười nhác. Giáo viên cần nhắc nhở học sinh thực hiện bước này và yêu cầu các em khi làm bài cần chú ý thời gian, viết đúng trúng ý tránh dài dòng lan man mà thiếu thời gian đọc và sửa lỗi.

### ***3.3. Hướng dẫn học sinh thực hiện các bước tạo lập văn bản với dạng đề gián tiếp.***

- Ở dạng này vấn đề tư tưởng đạo lí được ẩn trong một câu danh ngôn, một câu ngạn ngữ, một câu chuyện,... Khi làm bài cần chú ý cách nói bóng bẩy, hình tượng thường xuất hiện trong những câu danh ngôn, tục ngữ, thành ngữ..., ý nghĩa ẩn dụ, triết lí sâu sắc của những câu chuyện...

**\* Ví dụ minh họa 1: *câu chuyện: Hai hạt mầm*** (Theo *Hạt giống tâm hồn..*)

*Từ quan điểm sống của hạt mầm trong câu chuyện trên kết hợp hiểu biết của em về xã hội, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề nghị luận gợi ra từ câu chuyện*.

***3.3.1. Bước 1: Tìm hiểu đề***

- Giáo viên hướng dẫn học sinh để làm được dạng bài này, các em cần đọc và hiểu nội dung câu chuyện (*là cuộc tranh luận giữa hai hạt mầm: Hạt mầm thứ nhất: sống đầy mơ ước, hoài bão, khát khao hướng tới những điều cao đẹp; dũng cảm đương đầu với khó khăn, thử thách.... Hạt mầm thứ hai: luôn lo lắng, nhút nhát, nằm im chờ đợi cơ hội đến mà không tự vươn lên và cuối cùng bị chú gà mổ*). Từ đó hiểu được thông điệp gợi ra từ câu chuyện là gì? (*con đường để đạt được ước mơ)****.***

***3.3.2. Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý:***

- GV hướng dẫn học sinh bám theo bố cục của bài văn nghị luận về tư tưởng đạo lí để làm bài:

\* Mở đoạn: con người ai cũng có ước mơ, hoài bão...

\* Thân đoạn:

*- Giải thích:* Ước mơ là ước mong, khát vọng, là những gì tốt đẹp mà ta luôn hướng tới. Mỗi người sẽ có những ước mơ khác nhau...Con đường đạt được ước mơ chính là cách thức để ta biến ước mơ thành hiện thực.(ý chí, nỗ lực, qua mục tiêu, phương hướng, kế hoạch, hành động cụ thể..)

*- Nêu ý nghĩa của con đường để đạt được ước mơ:*

+ Ước mơ chính là động lực thúc đẩy ta hành động. Con đường là cách thức định hướng cho ta lối đi, là cẩm nang cần thiết để đạt được ước mơ của mình

+ Có nỗ lực, có hành động mới có thể biến giấc mơ thành hiện thực

+ Người có ước mơ là người sống có lí tưởng riêng và nhất định sẽ thành công với những sự lựa chọn của mình...

*- Bàn bạc mở rộng:*Phê phán những người chỉ biết mơ ước mà không biết nỗ lực, không hành động cụ thể; những kẻ bất chấp tất cả để đạt được ước muốn của mình.

- Cách hành động:Con đường thực hiện ước mơ:

+ Không ngừng nâng cao năng lực của bản thân, trau dồi tri thức và kĩ năng. Không chùn bước trước khó khăn, sẵn sàng vượt qua mọi trở ngại. Con đường thực hiện ước mơ phải bắt đầu từ ngày hôm nay, từ những bước nhỏ nhất.

+ Điều quan trọng nhất trong quá trình đi đến ước mơ đôi khi không phải là đích đến mà là hành trình.

- Liên hệ bản thân:Em có ước mơ gì? Em đã lựa chọn con đường nào để thực hiện những ước mơ đó?

\* Kết đoạn: khẳng định lại vai trò ý nghĩa của ước mơ

***3.3.3. Bước 3: Hướng dẫn viết đoạn văn***

- Dựa vào dàn ý, học sinh viết thành đoạn văn theo bố cục hợp lí với đủ ba phần (mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn)

*"Con người chúng ta từ khi sinh ra cho tới lúc trưởng thành, ai cũng có một ước mơ, hoài bão của riêng mình. Ước mơ là ước mong, khát vọng, là những gì tốt đẹp mà ta luôn hướng tới. Mỗi người sẽ có những ước mơ khác nhau. Con đường đạt được ước mơ chính là cách thức để ta biến ước mơ thành hiện thực.Ước mơ chính là động lực thúc đẩy ta hành động. Người có ước mơ là người sống có lí tưởng riêng và nhất định sẽ thành công với những sự lựa chọn của mình. Khi thực hiện ước mơ, ta không ngừng nâng cao năng lực của bản thân, trau dồi tri thức và kĩ năng. Không chùn bước trước khó khăn, sẵn sàng vượt qua mọi trở ngại. Con đường thực hiện ước mơ phải bắt đầu từ ngày hôm nay, từ những bước nhỏ nhất. Điều quan trọng nhất trong quá trình đi đến ước mơ đôi khi không phải là đích đến mà là hành trình. Cuộc sống mà không có ước mơ thì sẽ như thế nào? Ước mơ là điều mà ai cũng nên có và cần có trong cuộc sống bởi nếu không có ước mơ cuộc sống của bạn sẽ mất phương hướng vô định. Không có ước mơ bạn sẽ không xác định được mục tiêu sống của mình là gì. Chính vì không xác định được phương hướng sẽ dẫn tới bạn sẽ sống hoài sống phí, và trở thành người tụt hậu bị bạn bè, xã hội bỏ lại phía sau. Trong xã hội ngày nay bên cạnh những bạn trẻ sống có ước mơ có lý tưởng rất đáng trân trọng, thì vẫn còn nhiều bạn trẻ sống không có ước mơ. Các bạn không hiểu mình muốn gì và không có ý chí phấn đấu, các bạn đó cứ sống và buông bỏ đời mình theo số phận muốn tới đâu thì tới hoặc có những người bất chấp tất cả để đạt được ước mơ của mình , thật đáng buồn, điều đó thật đáng lên án . Vì vậy, mỗi người cần không ngừng nâng cao năng lực của bản thân, trau dồi tri thức và kĩ năng. " Không chùn bước trước khó khăn, sẵn sàng vượt qua mọi trở ngại. Con đường thực hiện ước mơ phải bắt đầu từ ngày hôm nay, từ những bước nhỏ nhất. Điều quan trọng nhất trong quá trình đi đến ước mơ đôi khi không phải là đích đến 1mà là hành trình. Là một học sinh ngồi trên ghế nhà trường em tự thấy cần phải ra sức rèn luyện học tập, tu dưỡng đạo đức để chuẩn bị những tư trang cần thiết cho con đường đi tới ước mơ của mình*".

***3.3.4. Bước 4: Hướng dẫn học sinh đọc và sửa lỗi trong bài***

**\* Ví dụ minh họa 2: *dạng đề*** ***bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lý từ một bức tranh***

*Em quan sát kỹ bức hình và trình bày suy nghĩ về vấn đề đặt ra từ bức hình này bằng một đoạn văn nghị luận khoảng một trang giấy thi* .

|  |  |
| --- | --- |
|  | \* Tìm hiểu đề, tìm ý: Giaos viên hướng dẫn học sinh quan sát, nhìn bức hình tìm ra điểm đặc biệt: tất cả các bóng đèn đều giống nhau đều không sáng, đều nằm ngả nghiêng, duy nhất có một bóng khác biệt, sáng lên và đứng thẳng với tư thế hiên ngang khá ổn giữa |

giữa ngổn ngang bóng đèn tối và ngả nghiêng ấy. Từ đó rút ra vấn đề cần nghị luận: *Phải chăng cần có sự khác biệt trong cuộc sống*?

Sau khi khái quát được vấn đề nghị luận được gợi ra từ bức tranh, học sinh triển khai các ý theo bố cục chặt chẽ, hợp lý của dạng bài nghị luận về tư tưởng đạo lý, thực hiện các bước còn lại.

### ***3.4. Hướng dẫn học sinh cách tìm và đưa dẫn chứng cho bài văn nghị luận xã hội*.**

**3.4.1. Lỗi thường gặp khi lấy dẫn chứng cho đoạn văn.**

- Không nêu được dẫn chứng hoặc nêu được dẫn chứng nhưng chưa phù hợp, không liên quan đến vấn đề nghị luận, dẫn chứng không cụ thể, tiêu biểu, chính xác.

**3.4.2. Nguyên tắc lấy dẫn chứng**

Để chứng minh một cách thuyết phục cho các luận điểm của một bài văn nghị luận xã hội, người viết phải sử dụng dẫn chứng cụ thể, tiêu biểu về những người thật, việc thật. Khi đưa dẫn chứng vào bài cần tái hiện ngắn gọn chi tiết liên quan rồi phân tích, đánh giá ngắn gọn để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.

- Một dẫn chứng có thể sử dụng cho nhiều đề văn khác nhau. Quan trọng là phải có lời phân tích khéo léo. (Ví dụ lấy dẫn chứng về Bác Hồ hay BillGates vừa có thể dùng cho đề bài về tinh thần tự học, về tài năng của con người, hoặc vừa là đề bài về khả năng ý chí vươn lên trong cuộc sống hay về niềm đam mê, bài học về sự thành công, tấm gương về một lòng nhân ái...)

**3.4.3. Nguồn lấy dẫn chứng**

- Để có dẫn chứng tiêu biểu, học sinh cần tìm đọc, tra cứu thông tin trên mạng xã hội: Google, Facebook, chương trình truyền hình( Chuyển động 24/7, Điều ước thứ 7, Việt Nam hôm nay, Việc tử tế...) hay trong sách giáo khoa, sách tham khảo và thực tế cuộc sống...

Sau khi hướng dẫn học sinh sưu tầm các dẫn chứng, tôi nhận thấy các em làm bài tốt hơn. Bài viết lập luận chặt chẽ, xác thực với những dẫn chứng cụ thể trong cuộc sống đời thường. Những tấm gương giúp các em hoàn thiện mình hơn hay những số liệu làm các em phải suy nghĩ và biết đưa ra hành động tích cực, để tạo nên sức hút cho bài làm.

## **4. Kết quả nghiên cứu và ứng dụng**

Sau khi áp dụng kinh nghiệm rèn kĩ năng viết đoạn văn nghị luận về tư tưởng đạo lý này vào thực tế giảng dạy, chất lượng làm bài văn của học sinh lớp tôi trực tiếp giảng dạy (lớp 9A3) đã nâng cao rõ rệt. Các em đã làm bài đúng hướng, bám sát vào thực tế đời sống cũng biết rút ra những bài học cho bản thân mình. Các em đã hiểu bản chất của kiểu văn này, không thấy khó và viết văn không bị khô khan như trước nữa. Biết lấy dẫn chứng từ thực tế cuộc sống đời thường để đưa vào bài ... Đặc biệt các em đã biết làm bài nghị luận về một tư tưởng đạo lí theo hướng mở.

Cũng nhờ áp dụng kinh nghiệm này mà trong năm học 2021-2022 chất lượng của các bài kiểm tra về dạng bài này được nâng lên rõ rệt. Cụ thể là :

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Sĩ số | Điểm | Bài kiểm tra cuối kì I | | Bài kiểm tra giữa kì II | |
| Số bài | Tỉ lệ % | Số bài | Tỉ lệ % |
| Điểm < TB | 8 | 20 | 5 | 12.5 |
| 9A3 | 40 | Điểm 5-<8 | 25 | 62.5 | 25 | 57.5 |
| Điểm >8 | 7 | 17.5 | 10 | 25 |

# III: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

## **1. Kết luận**

Nghị luận xã hội là một dạng văn còn mới và khó với học sinh trung học cơ sở. Mặc dù tiết dạy cũng như số điểm trong bài thi không nhiều nhưng cũng là phần quan trọng, giúp học sinh có những hiểu biết về đời sống để vận dụng thi vào Trung học phổ thông. Vì vậy việc rèn luyện kĩ năng làm bài nghị luận xã hội nói chung và nghị luận xã hội về tư tưởng đạo lý nói riêng cho học sinh lớp 9 là một việc làm vô cùng cấp thiết.

Với mong muốn giúp các em có một cái nhìn và cách sống toàn diện hơn. Không chỉ học để nắm tốt các bài giảng trên lớp mà các em còn biết vận dụng vào thực tế đời sống, biết chuyển lí thuyết thành việc làm, hành động cụ thể. Biết yêu quê hương, yêu con người, yêu cuộc sống; biết vượt lên trên hoàn cảnh khó khăn; có tinh thần tự học để thành công trong cuộc sống và biết cách bảo vệ môi trường sống xung quanh. Vì thế tôi đã mạnh dạn đưa ra những kinh nghiệm cụ thể như trên. Hy vọng đây sẽ là một số bí quyết cho một số học sinh hiện nay và gợi ý thêm một số cách dạy cho giáo viên. Tuy nhiên đề tài của tôi trên đây chỉ là một số kinh nghiệm của bản thân tự đúc rút qua thực tế giảng dạy. Việc vận dung nó đòi hỏi sự linh hoạt ở mỗi giáo viên đối với từng đối tượng học sinh sao cho đạt được hiệu quả cao nhất

## **2. Kiến nghị**

Qua thực tế giảng dạy môn Ngữ Văn lớp 9 đã nhiều năm, tôi nhận thấy dung lượng tiết dành cho kiểu bài nghị luận xã hội còn quá ít, chưa tương xứng với tầm quan trọng và độ khó của nó. Vì vậy, tôi thiết nghĩ cần tăng thêm số tiết cho dạng bài này, nhất là tiết luyện tập để học sinh có thêm điều kiện rèn kĩ năng làm bài nghị luận xã hội được tốt hơn.

***Tôi xin chân thành cảm ơn!***

**MỘT SỐ DẪN CHỨNG TIÊU BIỂU KHI LÀM BÀI VĂN**

**NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**

|  |  |
| --- | --- |
| Thầy giáo Chu Văn An | 1. **Chu Văn An** (1292 – 1370) – nhà Nho, nhà hiền triết, nhà sư phạm mẫu mực cuối đời Trần, nổi tiếng cương trực, không cầu danh lợi. Ra làm quan vào đời Trần Dụ Tông ( đầu thế kỉ XIV) , chính sự suy đồi, nịnh thần lũng đoạn, ông dâng sớ xin chém bảy nịnh thần ( thất trảm sớ) nhưng không được chấp thuận. Ông treo ấn từ quan về quê dạy học, viết sách. Ông không vì trò làm quan to mà dựa dẫm, luôn thẳng thắn phê bình những trò thiếu lễ độ.  ⭢ *Tấm gương trung thực, bất chấp khó khăn vẫn chiến đấu vì lẽ phải.* |

|  |  |
| --- | --- |
| Di chúc Hồ Chí Minh với giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ | **2. Bác Hồ:** Một lãnh tụ vĩ đại, một nhà cách mạng lỗi lạc đồng thời là một nhà văn, nhà thơ. Để có được điều đó Người phải tự học, ý chí vươn lên trong cuộc sống, quan trọng hơn Bác còn là người biết hy sinh mình cho tổ quốc nhân dân. |

|  |  |
| --- | --- |
| clip | **3. Thầy Nguyễn Ngọc Ký**: bị liệt cả hai bàn tay đã kiên trì luyện tập biết đôi bàn chân thành đôi bàn tay kì diệu, viết những dòng chữ thật đẹp trở thành nhà giáo, nhà thơ. |

|  |  |
| --- | --- |
| Top 10 phát minh vĩ đại của Newton (Phần I) 1 | **4. Niu–tơn**: Là nhà toán học, vật lí, cơ học, thiên văn học vĩ đại người Anh. Sinh ra thiếu tháng, là một đứa trẻ yếu ớt, Niu-tơn thường phải tránh những trò chơi hiếu động của bạn bè. Do đó ông phải tự tạo ra những trò chơi cho mình và trở thành người rất tài năng. |

|  |  |
| --- | --- |
| Bill Gates được coi là tiếng nói hàng đầu trong việc khắc phục những tai ương của nhân loại. Ảnh: Bloomberg. | **5. Bill Gates**: Từ nhỏ đã say mê toán học, từng đậu vào trường Đại học Harvrard nhưng niềm say mê máy tính ông đã nghỉ học và cùng một người bạn mở công ty Micrôsoft. Vượt qua nhiều khó khăn, ông đã trở thành người giàu nhất hành tinh và hiện nay ông đã dành 95% tài sản của mình làm từ thiện. Cuộc đời của ông là bài học cho sự thành công nhờ tự học và niềm đam mê công việc... |

|  |  |
| --- | --- |
| Káº¿t quáº£ hÃ¬nh áº£nh cho Nick Vujicic | **6. Nick VuJicick** – chàng trai diệu kì (hiện đang sống tại Mĩ): Từ khi ra đời, anh đã mắc hội chứng rối loạn gen hiếm gặp gây nên sự thiếu hụt chân tay. Nhưng với ý chí và nghị lực phi thường, anh đã vươn lên, tự luyện tập để có thể vượt qua tật nguyền, làm được những việc mà những người bình thường vẫn làm, thậm chí là những việc mà người bình thường khó làm được.Anh đã là tác giả của 2 cuốn tự truyện nổi tiếng: “Cuộc sống không giới hạn” và “Đừng bao giờ từ bỏ khát vọng”. Anh cũng là một nhà diễn thuyết tài năng với hơn 1600 bài nói chuyện ở 24 quốc gia. |

Trên đây là những con người có nghị lực phi thường trong cuộc sống, những con người biết vượt lên số phận.

**MỤC LỤC**

[I. ĐẶT VẤN ĐỀ 1](#_Toc101269032)

[II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ 1](#_Toc101269033)

[**1. Một số vấn đề lý luận có liên quan** 1](#_Toc101269034)

[**1.1. Nghị luận xã hội:** 1](#_Toc101269035)

[**1.2. Đoạn văn:** 2](#_Toc101269036)

[**2. Thực trạng vấn đề** 2](#_Toc101269037)

[**3. Các biện pháp đã tiến hành** 3](#_Toc101269038)

[***3.2. Hướng dẫn học sinh thực hiện các bước tạo lập văn bản với dạng đề nêu trực tiếp vấn đề nghị luận.*** 4](#_Toc101269040)

[***3.3. Hướng dẫn học sinh thực hiện các bước tạo lập văn bản với dạng đề gián tiếp.*** 6](#_Toc101269041)

[***3.4. Hướng dẫn học sinh cách tìm và đưa dẫn chứng cho bài văn nghị luận xã hội*.** 9](#_Toc101269042)

[**4. Kết quả nghiên cứu và ứng dụng** 9](#_Toc101269043)

[III: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ 10](#_Toc101269044)

[**1. Kết luận** 10](#_Toc101269045)

[**2. Kiến nghị** 10](#_Toc101269046)